

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 722/2025/HS-ST

Ngày: 17-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Thẩm phán: Ông Lê Công Huân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Nam.

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

3/ Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 933/2025/HSST ngày 14/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6456/2025/QĐXXST-HS ngày 03/11/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Thị Ngọc T**; sinh ngày 19/02/1992 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp); chỗ ở: B H, Phường H, quận P (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: lớp 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/01/2025 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lâm Quốc V là Luật sư của Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Bà Mai Thị T2, sinh năm 1982; nơi cư trú: D N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Bà Trần Thị T3, sinh năm 2004; nơi cư trú: Xóm B, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (nay là xã G, tỉnh Ninh Bình). (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Ngọc T là chủ cửa hàng váy cưới “Boong Wedding”, địa chỉ số B H, Phường H, quận P (nay là phường P) Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 7/2024, thông qua tìm kiếm thông tin mua hàng trên các trang mạng xã hội, Hồ Thị Ngọc T đã liên hệ với tài khoản Z mang tên “Mộc Miên Mary Đồ Cưới” của bà Mai Thị T2 để mua các sản phẩm may mặc áo cưới.

Quá trình đặt mua các sản phẩm của bà T2, Hồ Thị Ngọc T đã dùng tài khoản Zalo “Boong wedding H”, số điện thoại 0962253758, trao đổi mẫu mã, số lượng, giá tiền với bà T2 thông qua tài khoản Zalo “Mộc Miên Mary Đ”, số điện thoại 0888111699, sau khi thỏa thuận và xác nhận các mặt hàng cũng như số lượng hàng hóa, bà T2 sẽ chụp ảnh hóa đơn, biên lai trong đó có cụ thể số tiền, số lượng mặt hàng rồi gửi qua tài khoản Zalo “Boong wedding H” của T và yêu cầu T thanh toán số tiền của đơn hàng qua phương thức chuyển khoản. T đã dùng số tài khoản 3100059441 mang tên Hồ Thị Ngọc T mở tại Ngân hàng B chuyển tiền đến số tài khoản 0421000453553, mở tại Ngân hàng V1 của bà T2 rồi chụp hình ảnh giao dịch chứng minh đã thanh toán gửi cho bà T2. Sau khi nhận được hình ảnh xác nhận đã thanh toán từ T, bà T2 sẽ sản xuất và giao hàng đến cửa hàng “Boong Wedding”.

Lợi dụng vào việc bà T2 chỉ cần xác nhận bằng hình thức cung cấp hình ảnh giao dịch đã được thanh toán nên T đã nảy sinh ý định làm giả số tiền giao dịch chuyển khoản rồi gửi cho bà T2 nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau: ngày 16/9/2024, số tiền hàng T phải chuyển cho bà T2 là 9.200.000 đồng nhưng T chỉ chuyển khoản 9.200 đồng, sau đó chỉnh sửa hình thông báo giao dịch thành công của ngân hàng thành 9.200.000 (chín triệu hai trăm ngàn) đồng rồi gửi hình qua Zalo cho bà T2; ngày 04/10/2024, T phải chuyển cho bà T2 số tiền hàng là 5.954.000 đồng nhưng T chỉ chuyển khoản 5.954 đồng, sau đó chỉnh sửa hình thông báo giao dịch thành công của ngân hàng thành 5.954.000 đồng rồi gửi qua Zalo cho bà T2.

Cùng với thủ đoạn như các lần giao dịch trên, từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/01/2025, Hồ Thị Ngọc T đã đặt mua hàng của bà Mai Thị T2 1.163 sản phẩm, với 43 lần chuyển khoản, tổng số tiền cần phải thanh toán là 719.922.000 đồng nhưng thực tế T chỉ chuyển khoản thanh toán cho bà T2 5.431.683 đồng, T đã chỉnh sửa 43 giao dịch chiếm đoạt của bà T2 số tiền 714.490.317 đồng. Ngoài ra, ngày 06/7/2024, T còn tự làm 01 hình thông báo chuyển khoản thành công với số tiền 3.000.000 đồng với nội dung trên thông báo là “Chuyển tiền đến MAI THI THEU, Ngân hàng TMCP N1 STK: ***3553, lời nhắn Boong

wedding H chuyên tiền qua Zalopay, thời gian giao dịch: 22:35 - 06/7/2024”. Sau đó, T gửi hình thông báo đã chỉnh sửa này qua Zalo cho bà T2 nhưng thực tế vào ngày 06/7/2024, T không chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho bà T2.

Ngày 16/01/2025, khi bà T2 kiểm tra phát hiện doanh thu của cửa hàng không đúng với số lượng hàng hóa bán ra nên đã kiểm tra sao kê ngân hàng đối với các giao dịch thì phát hiện các hình ảnh chuyển khoản mà Hồ Thị Ngọc T gửi không đúng hoặc không có thật nên đã làm đơn tố cáo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Hồ Thị Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung vụ án đã nêu trên. Lời khai của Hồ Thị Ngọc T phù hợp với lời khai của các bị hại, sao kê giao dịch của ngân hàng và tài liệu, chứng cứ thu thập được (từ bút lục số 68 đến số 166 và từ bút lục số 391 đến số D).

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus 64GB, tạm giữ của Hồ Thị Ngọc T, dùng để chỉnh sửa và chuyển khoản cho bà Mai Thị T2.

- Áo, quần, váy cưới và phụ kiện, gồm 45 túi nilon màu đen đã được niêm phong có hình dấu Công an P, quận P (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký xác nhận của Hồ Thị Ngọc T, là tài sản chiếm đoạt của bà Mai Thị T2 còn để lại trong tiệm áo cưới.

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận P đối với số tang vật trên là 585.110.000 đồng.

- 98.000 đồng tạm giữ của Hồ Thị Ngọc T, T khai là tiền chiếm đoạt của bà Mai Thị T2 còn lại chưa tiêu xài.

Trách nhiệm dân sự: Bà Mai Thị T2 yêu cầu bị cáo Hồ Thị Ngọc T bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 714.490.317 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 842/CT-VKS-P2 ngày 23 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Thị Ngọc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hồ Thị Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

- Bị hại Mai Thị T2 không có ý kiến gì nội dung của bản cáo trạng về hành vi phạm tội của bị cáo, bà yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 714.490.317 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Hồ

Thị Ngọc T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Thị Ngọc T phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Thị Ngọc T từ 13 năm đến 15 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 714.490.317 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của bị cáo và tiếp tục tạm giữ các tài sản là áo, quần, váy cưới và phụ kiện để đảm bảo việc thi hành án.

- *Luật sư Lâm Quốc V bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Ngọc T trình bày như sau:*

Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; một phần tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi qua định giá là 585.110.000 đồng, nên cần cân trừ vào phần trách nhiệm dân sự mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại và tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- *Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư và không trình bày lời bào chữa bổ sung.*

- *Bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và Luật sư.*

- *Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của luật sư:*

Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 714.490.317 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều xác định giá trị tài sản là áo, quần, váy cưới và phụ kiện còn lại bị thu giữ thực tế qua định giá là thấp hơn so với giá trị tài sản tại thời điểm thu giữ. Số vật chứng trên sau khi giao cho Thi hành án dân sự bán đấu giá sẽ được cân trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường nên không có căn cứ để cân trừ theo giá trị tài sản tại thời điểm định giá như luật sư trình bày. Bị cáo mong muốn bồi thường cho bị hại nhưng thực tế bị cáo chưa

bồi thường nên không thuộc trường hợp được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát và luật sư đều bảo lưu quan điểm và không tranh luận nội dung nào khác. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin sẽ cố gắng tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, bị hại đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; căn cứ vào dữ liệu điện tử tin nhắn trao đổi giữa bị cáo và bị hại qua ứng dụng Zalo; kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của bị cáo, bị hại cùng các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng việc bà Mai Thị T2 chỉ cần xác nhận bằng hình thức cung cấp hình ảnh qua ứng dụng Zalo các giao dịch đã được thanh toán thành công thông qua tài khoản ngân hàng khi đặt mua hàng, từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/01/2025, bị cáo Hồ Thị Ngọc T đã đặt mua 1.163 sản phẩm đồ cưới của bà T2, rồi dùng thủ đoạn gian dối là chuyển khoản thanh toán với số tiền rất nhỏ so với đơn hàng đã đặt, sau đó chỉnh sửa, làm giả số tiền giao dịch chuyển khoản tương ứng với hóa đơn hàng phải thanh toán bằng hình ảnh rồi gửi cho bà T2 qua ứng dụng Zalo. Qua kiểm tra, đối chiếu hóa đơn bán lẻ xác định bà T2 đã bán hàng cho bị cáo 44 lần với tổng số tiền 719.922.000 đồng, nhưng thực tế bị cáo chỉ chuyển cho bà T2 43 lần với số tiền 5.431.683 đồng, còn số tiền 714.490.317 đồng thì bị cáo chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân và duy trì hoạt động kinh doanh.

Hành vi của bị cáo Hồ Thị Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản Cáo

trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/01/2025, bị cáo đã sử dụng thông tin gian dối là chuyển khoản số tiền rất nhỏ rồi chỉnh sửa, làm giả số tiền giao dịch chuyển khoản để mua hàng của bà Mai Thị T2 43 lần và mỗi lần bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại đều đủ yếu tố cấu thành tội danh này, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát và luận cứ bào chữa của luật sư về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đã trình bày tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Mai Thị T2 đề nghị Tòa buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 714.490.317 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền chiếm đoạt. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo với bị hại và thỏa thuận trên không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 714.490.317 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus 64GB, tạm giữ của Hồ Thị Ngọc T, dùng để chỉnh sửa và chuyển khoản cho bà Mai Thị T2. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với áo, quần, váy cưới và phụ kiện, gồm 45 túi nilon màu đen đã được niêm phong có hình dấu Công an P, quận P (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký xác nhận của Hồ Thị Ngọc T, là tài sản chiếm đoạt của bà Mai Thị T2 còn để lại trong tiệm áo cưới. Tại phiên tòa, bị hại trình bày do số quần áo nêu trên đã cũ nên bị hại không đồng ý nhận lại, nên cần tiếp tục tạm giữ số quần áo này để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với số tiền 98.000 đồng tạm giữ của Hồ Thị Ngọc T, T khai là tiền chiếm đoạt của bà Mai Thị T2 còn lại chưa tiêu xài. Quá trình điều tra, bị cáo đã nộp lại số tiền này vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H nên tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

[8] Đối với các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Hồ Thị Ngọc T làm giả các số tiền giao dịch chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng B số 3100059441 tên HO THI NGOC THIET bằng các thao tác chỉnh sửa số tiền trên hình chụp thông báo giao dịch thành công từ ngân hàng phù hợp theo giá trị đơn hàng bằng ứng dụng Meitu trên điện thoại Iphone 8 của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Ngọc T: 12 (Mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2025.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015,

Buộc bị cáo Hồ Thị Ngọc T bồi thường cho bị hại Mai Thị T2 số tiền 714.490.317 (Bảy trăm mười bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn ba trăm mười bảy) đồng.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus 64GB, tạm giữ của Hồ Thị Ngọc T, dùng để chỉnh sửa và chuyển khoản cho bà Mai Thị T2. (thực nhận 01 điện thoại di động Iphone, không kiểm tra được đời máy, I, dung lượng do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/011 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Tiếp tục tạm giữ số áo, quần, váy cưới và phụ kiện, gồm 45 túi nilon màu đen đã được niêm phong có hình dấu Công an P, quận P (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký xác nhận của Hồ Thị Ngọc T, để đảm bảo việc thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Kho vật chứng phân trại tạm giam khu vực P (PC11A) – Thành phố Hồ Chí Minh, theo Công văn số 8284/THADS-TCKT ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 98.000 (Chín mươi tám nghìn) đồng của Hồ Thị Ngọc T, để đảm bảo việc thi hành nghĩa vụ trả tiền của bị cáo cho bà Mai Thị T2.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H mở tại Phòng Giao dịch số 10 – Kho bạc Nhà nước khu vực II ngày 24/9/2025 của Ngân hàng TMCP C)

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 32.579.612 (Ba mươi hai triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm mười hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường cho bị hại thì hằng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357;

Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS TPHCM; (1)
- Đương sự; (1)
- Luật sư (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Giang

